TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 90 /2019/HSST
Ngày: 24/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Tiến Quân và bà Đỗ Thị Thu Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Hoàng Thế Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2019/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/ QĐXXST - HS ngày 10 /7/2019, đối với bị cáo:

Lê Thanh L, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ 02 (nay là tổ 01), phường TQ, thành phố T, tỉnh Tuyên Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang M, sinh năm 1964 và bà Vũ Bích H, sinh năm 1966; Vợ: Trần Thúy H, sinh năm 1985 con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

* Tiền án: 02 tiền án.

- Bản án số 28/2011/ HSST ngày 27/6/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 12/4/2016.

- Bản án số 35/2017/ HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử 02 năm 03 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại này 27/01/2019.

* Tiền sự: Không.

* Nhân thân: Bản án số 113/2004/ HSPT ngày 22/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 01/2005/ HSPT ngày 20/01/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp

12 tháng tù của Bản án số 113 ngày 22/12/2004, chấp hành hình phạt chung cảu 02 bản án là 42 tháng tù.

* Bị cáo, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/5/2019, Lê Thanh L đi bộ từ nhà đến khu vực Bến xe khách thành phố Tuyên Quang, mục đích mua Methamphetamine sử dụng, L gặp và hỏi mua được 01 gói Methamphetamine được gói bằng giấy ni lon màu trắng của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 1.000.000 đồng. L cầm gói Methamphetamine đi vào chỗ vắng người lấy một ít Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể; số còn lại Liêm cất giấu trong túi quần đang mặc, rồi đi về nhà. Khi đến khu vực tổ 16 (nay là tổ 11) phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, thì bị tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang phát hiện, bắt quả tang hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày. Quá trình bắt gữi L đã tự giác giao nộp 01 gói Methamphetamine được gói bằng giấy ni lon màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 348/GĐKTHS ngày 13/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Thanh Liêm giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ tự 323 thuộc danh mục II C, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 2,084g (Hai phẩy không tám tư gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lê Thanh L, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của Lê Thanh L, và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 2,084g (Hai phẩy không tám tư gam) là Methamphetamine là vật chứng của vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 89/CT- VKSTP ngày 01 tháng 07 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Thanh L về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thanh L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1; Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2019.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX tịch thu tiêu huỷ số ma tuý, đã thu giữ. Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại

diện động, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (*tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự).*

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi. Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám xét; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 40 phút ngày 10/5/2019, tại tổ 16, phường Tân Quang, thành phố Tuyên quang, tỉnh Tuyên Quang. Lê Thanh L cư trú tại tổ 02 (nay là tổ 01), phường TQ, thành phố T, tỉnh Q, đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,084g (hai phẩy không tám tư gam) Methamphetamine. Mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Bị cáo đã tái phạm chưa xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Bản án số 28/2011/ HSST ngày 27/6/2011 của Tòa án nhân

dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 12/4/2016. Bản án số 35/2017/ HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử 02 năm 03 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ra trại này 27/01/2019. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu Bản án số 113/2004/ HSPT ngày 22/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 01/2005/ HSPT ngày 20/01/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp 12 tháng tù của Bản án số 113 ngày 22/12/2004, chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 42 tháng tù. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[7] Bị cáo chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi. Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo. Công an thành phố Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 000370 ngày 30/5/2019, phạt tiền 750.000 đồng nên HĐXX không xem xét.

Đối với những người đàn ông, theo bị cáo khai nhận là người bán Methamphetamine cho bị cáo ở bến xe khách thành phố Tuyên Quang do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước phong bì có ghi "Tang vật vụ Lê Thanh L giám định ngày 10/5/2019". Mặt sau phong bì có chữ ký của đương sự Lê Thanh L, ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên của phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang và có đóng 05 (năm) hình dấu đỏ cảu phòng KTHS công an tỉnh Tuyên Quang bên trong chứa Methamphetamine là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO màu trắng, màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 8641730335338714, số IMEL 2: 864173037334760 máy cũ đã qua sử dụng;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có bàn phím, có số IMEL 357895/05/734327/1 máy cũ đã quan sử dụng. Hai điện thoại di động trên bị cáo chỉ sử dụng liên lạc với gia đình, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh L** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2019.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật TTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài mặt trước phong bì có ghi "Tang vật vụ Lê Thanh L giám định ngày 10/5/2019". Mặt sau phong bì có chữ ký của đương sự Lê Thanh L, ông Trần Quốc Khánh – Giám định viên của phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang và có đóng 05 (năm) hình dấu đỏ cảu phòng KTHS công an tỉnh Tuyên Quang bên trong chứa Methamphetamine.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu LENOVO màu trắng, màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 8641730335338714, số IMEL 2: 864173037334760 máy cũ đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có bàn phím, có số IMEL 357895/05/734327/1 máy cũ đã quan sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 05/7/2019).*

3. Căn cứ các Điều 136, 331, 334 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

-Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

-Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND P. TQ;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên Quang
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Tiến Quân **Đỗ Thu Thị Hằng** **Nguyễn Thị Ngọc Lan**